

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ NGHỆ AN

Số: /CTK-TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2021

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG 8 NĂM 2021
TỈNH NGHỆ AN**

Nơi nhận:

- Vụ TKTổng hợp - PBTTTK;
- Trung tâm tư vấn và DV Thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành, thị;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng nghiệp vụ Cục;
- Lưu TH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Thái Bá Minh

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 8 NĂM 2021 - TỈNH NGHỆ AN

1. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp tháng 8 năm 2021 tỉnh Nghệ An chủ yếu tập trung vào việc chăm sóc, thu hoạch một số cây trồng vụ Hè Thu và sản xuất vụ Mùa. Tính đến ngày 08/8/2021 tình hình sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh như sau:

a. Trồng trọt:

Cây hàng năm

* Vụ Hè Thu

Vụ Hè thu năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, tổ chức triển khai thực hiện một cách hiệu quả, quyết liệt: chuẩn bị nguồn nước, giống, phân bón, đầu tư các ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình liên kết phù hợp điều kiện của từng vùng, từng địa phương.

Tổng diện tích gieo trồng vụ Hè Thu đạt 86.135,21 ha, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,43% (+4.438,61 ha). Trong tổng diện tích gieo trồng vụ Hè Thu 2021, diện tích Lúa đạt 61.831,58 ha, tăng 4,69% (+2.772,31 ha), chiếm 71,78% tổng diện tích gieo trồng của cả vụ. Nguyên nhân tăng là do vụ Xuân thu hoạch đến đâu thì tiến hành gieo cấy vụ Hè Thu đến đó, bên cạnh đó với thời tiết cơ bản thuận lợi đủ nước để cấy nên một số huyện đã chuyển diện tích vụ Mùa sang gieo trồng vụ Hè Thu.

Lúa vụ Hè Thu vẫn tập trung ở một số huyện trọng điểm lúa, chủ động nguồn nước tưới và kinh nghiệm trong sản xuất như: Yên Thành 11.358 ha, Đô Lương 8.160 ha, Diễn Châu 7.782 ha, Nam Đàn 5.890 ha, Nghi Lộc 5.513 ha, Thanh Chương 5.413 ha, Quỳnh Lưu 5.256 ha.

Cây lúa đến thời điểm hiện nay phát triển tốt, đang trong thời kỳ chín sữa, chắc bông, một số huyện đã thu hoạch lác đác. Năng suất lúa vụ Hè Thu ước đạt 46,93 tạ/ha (+4,91%), sản lượng ước đạt 290.175,62 tấn (+9,84%). Năng suất, sản lượng lúa tăng nhờ gieo cấy đúng thời vụ, thường xuyên thăm đồng, chăm sóc phòng trừ sâu hại.

Diện tích ngô lấy hạt vụ Hè Thu ước đạt 6.388,72 ha, so với cùng kỳ tăng 10,29% (+595,97 ha). Diện tích ngô lấy hạt gieo trồng tập trung ở một số vùng chủ động về nguồn nước, chủ yếu diện tích bãi bồi như: Anh Sơn 1.083 ha; Thanh Chương 803 ha; Quỳnh Lưu 583 ha; Diễn Châu 374 ha. Ước tính năng suất bình quân chung cả tỉnh đạt 35,81 tạ/ha, sản lượng ước đạt 22.879,32 tấn, tăng 52,44%.

Diện tích cây ngô năm nay tăng do thời tiết thuận lợi, không bị mất trắng do cháy nắng như năm trước.

Diện tích nhóm cây có hạt chứa dầu vụ Hè Thu ước đạt 3.151,6 ha, tăng 5,58% so với năm trước. Trong đó: đậu tương đạt 66,6 ha, lạc 292,57 ha, vừng 2.792,43 ha. Đậu tương năng suất ước đạt 11,34 tạ/ha, so cùng kỳ tăng 5,27% (0,57 tạ/ha), sản lượng ước đạt 75,5 tấn; Lạc đạt 18,17 tạ/ha, tăng 4,95% (+0,86 tạ/ha), sản lượng đạt 531,74 tấn; Vừng đạt 6,78 tạ/ha, giảm 0,82% (-0,05 tạ/ha), sản lượng đạt 1.892,07 tấn. Cây vừng mặc dù thời tiết trong thời gian gieo trồng thuận lợi, nhưng đến kỳ đậu hạt, do ảnh hưởng của mưa gió nên năng suất giảm hơn so với năm trước.

Diện tích nhóm cây rau, đậu các loại và hoa vụ Hè Thu 2021 ước đạt 8.019,52 ha, so với cùng kỳ tăng 1,88% (+148,36 ha), chủ yếu tăng ở nhóm cây rau các loại (+205,59 ha). Bà con nông dân hiện nay đang chú trọng phát triển các giống rau cao cấp cho hiệu quả kinh tế cao. Năng suất rau các loại ước đạt 162,13 tạ/ha, so cùng kỳ bằng 98,93% (-1,75 tạ/ha), do nắng nóng kèm đợt mưa giông lốc nên năng suất các loại rau giảm. Sản lượng ước đạt 94.800,62 tấn, so cùng kỳ tăng 2,54% do diện tích rau tăng 3,64%. Đậu, đỗ các loại diện tích ước đạt 2.152,65 ha, năng suất bình quân chung của nhóm ước đạt 8,3 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.786,43 tấn, so với cùng kỳ năng suất tăng 6,39%, sản lượng tăng 3,5%.

Nhóm cây hàng năm khác ước đạt 6.433,87 ha, so cùng kỳ tăng 12,99% (+739,76 ha), trong đó chủ yếu tăng ở diện tích cây hàng năm khác còn lại (+720,93 ha).

* Sản xuất vụ Mùa

Sản xuất vụ Mùa tập trung ở các huyện miền núi, không chủ động được nguồn nước như các huyện: Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Quế Phong, Quỳnh Châu, Kỳ Sơn, Tương Dương. Ước tính đến ngày 10/8/2021 tổng diện tích đã gieo trồng được 71.293,7 ha, tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước. Tiến độ gieo trồng một số cây trồng chính trong vụ Mùa 2021 như sau:

- Cây lúa: tính đến ngày 10/8, toàn tỉnh đã gieo cấy được 24.945,4 ha, ước đạt 80,47% kế hoạch và tăng 1,77% so với cùng kỳ. Trong đó một số huyện chủ động được nguồn nước nên diện tích gieo trồng sắp đạt và vượt kế hoạch đề ra, như: Con Cuông đạt 102,22% so với kế hoạch, Quế Phong đạt 99,11%, Quỳnh Châu đạt 98,86%, Quỳnh Hợp đạt 98%, Kỳ Sơn đạt 92,88%.

- Cây ngô: Kế hoạch gieo trồng 5.000 ha, ước tính đến ngày 10/8/2021, diện tích ngô mới gieo trồng được 3.226,8 ha (trong đó ngô lấy hạt 2.937,8 ha, chiếm 91,04%), đạt 64,54% so kế hoạch và tăng 1,86% so cùng kỳ năm ngoái. Diện tích ngô chưa gieo trồng còn lại chủ yếu tập trung ở các huyện Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Anh Sơn. Diện tích ngô vụ Mùa trồng ít hơn các vụ khác do tháng 8,9 thời tiết thường xảy ra mưa bão, lũ lụt, các diện tích ngô hầu như bỏ hoang không gieo trồng được.

- Diện tích Sản ước 13.840,7 ha, đạt 98,86% so kế hoạch, tăng 8,09% so với cùng vụ. Diện tích nhiễm bệnh khảm lá là 3.157 ha, trong đó có 1.487 ha nhiễm trung bình, 921 ha nhiễm nặng và 83 ha mất trắng.

- Diện tích Mía ước 20.166,9 ha, đạt 84,03% so kế hoạch, tăng 0,51% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích nhiễm bệnh chồi cỏ trên cây mía là 545 ha ở các huyện Tân Kỳ, Quỳnh Hợp. Các đối tượng sâu bệnh hại khác như: bệnh đốm đỏ lá, bệnh gỉ sắt, rệp sáp...gây hại rải rác.

- Cây lạc: diện tích gieo trồng ước đạt 326,3 ha, tăng 16,84% so với cùng vụ. Lạc vụ mùa diện tích ít, năng suất không cao bằng vụ đông xuân.

- Cây rau các loại: diện tích ước đạt 2.863,2 ha, tăng 19,91% so với cùng kỳ. Trong vụ này chủ yếu là rau cải xanh, rau mùng tơi, rau ngót, bí xanh, mướp, hành hoa. Ngoài ra các vùng rau đã được đầu tư ứng dụng công nghệ cao để sản xuất, cần tập trung để mở rộng sản xuất và liên kết với các đơn vị để bao tiêu sản phẩm cho hộ dân, doanh nghiệp nhất là trong tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp như hiện nay.

Để sản xuất vụ Hè Thu - Mùa tiếp tục đạt kết quả cao, các địa phương cũng như các đơn vị quản lý nông nghiệp cần bám sát tình hình thời tiết, sâu bệnh, chỉ đạo hướng dẫn bà con thực hiện nghiêm túc thời vụ sản xuất, tranh thủ những ngày thời tiết phù hợp, nguồn nước... tiếp tục gieo trồng, chăm sóc nhằm đạt kế hoạch đề ra.

b. Chăn nuôi:

Tổng đàn trâu tại thời điểm tháng 8 năm 2021 ước đạt 269.795 con, giảm 0,13% (-349 con) so với cùng kỳ năm trước. Những năm gần đây, chăn nuôi trâu không còn phát triển do: đa số diện tích đất trồng lúa đều sử dụng cơ giới hóa thay cho sức cày kéo của trâu, môi trường nuôi bị thu hẹp, hiệu quả kinh tế từ việc chăn nuôi trâu thấp, thời gian nuôi kéo dài nên tổng đàn giảm dần qua các năm.

Tổng đàn bò ước đạt 495.301 con, tăng 16.543 con, tương ứng tăng 3,46% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó đàn bò sữa ước đạt 69.194 con, tăng 12,84% (+7.872 con). Tổng đàn bò phát triển khá do thuận lợi về giá cả và thị trường tiêu thụ, người chăn nuôi có lãi ổn định và phương thức chăn nuôi ngày càng được cải tiến. Chăn nuôi bò sữa tiếp tục phát triển nhanh, các dự án lớn về chăn nuôi bò sữa theo hướng công nghiệp công nghệ cao của Công ty Cổ phần thực phẩm sữa TH và Vinamilk tiếp tục phát triển.

Tổng đàn lợn ước đạt 916.502 con, tăng 3,25 % (+28.852 con) so với cùng kỳ năm 2020. Chăn nuôi lợn của tỉnh Nghệ An chuyển biến rõ nét về tổ chức sản xuất, tập trung chăn nuôi trang trại, gia trại theo chuỗi khép kín, an toàn, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học, công nghệ cao; chú trọng cơ cấu lại chăn nuôi nông hộ, đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn dịch bệnh, xuất xứ nguồn gốc, môi trường và được hỗ trợ đào tạo chuyên môn, đầu tư, phát triển thị trường và những chính sách an sinh khác.

Tổng đàn gia cầm tại thời điểm tháng 8 năm 2021 ước đạt 29.445 nghìn con, tăng 8,55 % (+2.320 nghìn con) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó tổng đàn gà ước đạt 24.937 nghìn con, tăng 9,32% (+2.125 nghìn con) so với cùng kỳ năm 2020. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt, thị trường tiêu thụ ổn định, người chăn nuôi yên tâm mở rộng quy mô đàn. Do tình hình dịch bệnh ở lợn diễn biến phức tạp, nhu cầu tiêu thụ thịt và trứng gia cầm tăng mạnh nên người dân đã chuyển sang sử dụng thịt gia cầm và trứng gia cầm thay thế thịt lợn.

Tính đến ngày 10/8/2021, tình hình dịch bệnh trong sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Nghệ An xảy ra, như sau:

- Bệnh dịch tả lợn châu Phi: Có 21 ổ dịch xảy ra rải rác tại một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa qua 21 ngày tại 10 huyện, thành, thị: Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Thanh Chương, Yên Thành, Diễn Châu, Anh Sơn, Con Cuông, Quế Phong, Quỳnh Hợp, Tương Dương. Số dịch đã qua 21 ngày công bố hết dịch là 239 ổ (chiếm hơn 91,9% tổng số ổ dịch). Lũy kế từ đầu năm đến nay có 260 ổ dịch (5.963 hộ/1.007 xóm/260 xã) tại 20 huyện, thành, thị. Lũy kế số lợn đã tiêu hủy: 17.872 con; tổng trọng lượng 1.112.997kg.

- Bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò: Có 17 ổ dịch chưa qua 21 ngày ở 08 huyện, thành, thị: Tân Kỳ, Nam Đàn, Đô Lương, Thanh Chương, Quế Phong, Yên Thành, Tương Dương, Kỳ Sơn. Số ổ dịch qua 21 ngày công bố hết dịch là 331 ổ (chiếm 95,1% tổng số ổ dịch). Tính lũy kế từ đầu năm đến nay có 348 ổ dịch (7.081 hộ/1.459 xóm/347 xã) ở 21 huyện, thành phố, thị xã. Lũy kế số gia súc mắc bệnh: 9.472 con (85 trâu, 34 nghé, 5.979 bò, 3.374 bê); số gia súc chết là 2.387 con (08 trâu, 06 nghé, 599 bò, 1.774 bê); tỷ lệ chết/mắc bệnh 25,20%. Trọng lượng tiêu hủy là 321.879 kg.

- Dịch Cúm gia cầm H5N6 (Yên Thành), Đại chó (Nam Đàn) xảy ra rải rác ở một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đã được phát hiện sớm, khống chế, xử lý trong diện hẹp.

2. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng 8 các địa phương trong tỉnh bắt đầu triển khai trồng rừng vụ Thu năm 2021 để đảm bảo đúng kế hoạch đề ra, bên cạnh đó tăng cường quản lý chất lượng giống cây trồng. Diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 1.660 ha, tăng 16,49% (+235 ha) so với cùng kỳ năm trước. Cộng dồn 8 tháng đầu năm ước đạt 10.727 ha, tăng 12,8% (+1.217 ha) so với cùng kỳ năm trước.

Chăm sóc rừng trồng: người dân, chủ rừng đang tiến hành chăm sóc rừng lần 01 đối với diện tích rừng trồng năm thứ nhất và năm thứ hai, thứ ba đúng tiến độ. Hiện nay đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để tiến hành chăm sóc đợt 02 theo đúng lịch thời vụ, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng phát triển tốt. Tập trung bảo vệ tốt diện tích 964.660 ha rừng hiện có, tiếp tục tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về công tác quản lý bảo vệ rừng.

Sản lượng gỗ khai thác tháng 8 năm 2021 ước tính đạt 135.435 m³, tăng 12,5% (+15.048 m³) so với cùng kỳ năm trước, tính chung sản lượng gỗ khai thác rừng trồng 8 tháng đầu năm ước đạt 891.201 m³, tăng 9,55% (+77.694 m³) trong đó gỗ khai thác chủ yếu nhóm 6, nhóm 7. Sản lượng gỗ khai thác tăng chủ yếu là rừng sản xuất, do một số diện tích rừng trồng đã đến kỳ khai thác phải thu hoạch để đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn.

Củi khai thác trong tháng 8 ước tính đạt 74.366 ste, tăng 2,78% (+2.012 ste) so với cùng kỳ năm trước, sản lượng củi khai thác 8 tháng ước đạt 747.348 ste, tăng 1,07% (+7.925 ste). Củi khai thác nhiều do tập quán người đồng bào dân tộc, các hộ có thu nhập thấp thường sử dụng củi làm nhiên liệu chất đốt, mặt khác sản lượng gỗ khai thác tăng nên khi khai thác gỗ, phần còn lại thì người dân khai thác củi để bán làm chất đốt.

Một số sản phẩm lâm sản thân họ tre như luồng(mét), nứa, hàng... thu hoạch nhiều ở các huyện Tương Dương, Con Cuông. Các sản phẩm thu nhật khác từ rừng, được người dân khai thác và thu nhật nhiều, để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống đều tăng nhẹ, chủ yếu là ở các huyện miền núi Kỳ Sơn, Con Cuông, Quế Phong, Quỳnh Châu.

3. Sản xuất thủy sản

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản không sử dụng lồng bè, bể bồn tháng 8 ước đạt 605 ha, tăng 2,02% (+12 ha) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: diện tích nuôi cá 140 ha, tăng 2,94% (+4 ha); diện tích nuôi tôm 450 ha, tăng 1,58% (+7 ha); diện tích thủy sản khác 15 ha, tăng 7,14% (+1 ha). Lũy kế 8 tháng đầu năm ước đạt 21.383 ha, tăng 3,31% (+686 ha) so cùng kỳ năm trước; diện tích nuôi cá 18.925 ha, tăng 3,13% (+574 ha); diện tích nuôi tôm 2.220 ha, tăng 4,57% (+97 ha); diện tích thủy sản khác 238 ha, tăng 6,73% (+15 ha).

Tổng sản lượng thủy sản tháng 8 năm 2021 ước tính đạt 24.269 tấn, tăng 7,83% (+1.763 tấn) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá 20.146 tấn, tăng 7,87% (+1.469 tấn); Tôm 1.703 tấn, tăng 8,06% (+127 tấn); Thủy sản khác 2.420 tấn, tăng 7,41% (+167 tấn). Lũy kế 8 tháng ước đạt 178.411 tấn, so với cùng kỳ tăng 8,09% (+13.359 tấn), trong đó: Cá 146.676 tấn, tăng 8,17% (11.074 tấn); Tôm 8.176 tấn, tăng 8,36% (+631 tấn); Thủy sản khác 23.559 tấn, tăng +7,55% (+1.654 tấn).

Sản lượng khai thác tháng 8 năm 2021 ước đạt 18.076 tấn, so với tháng 8 năm 2020 tăng 8,15% (+1.362 tấn), cộng dồn 8 tháng ước đạt 134.765 tấn, tăng 8,38% (+10.415 tấn) so cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 8 năm 2021 ước đạt 6.193 tấn, so với tháng 8 năm 2020 tăng 6,92% (+401 tấn), lũy kế 8 tháng ước đạt 43.646 tấn, tăng 7,23% (+2.944 tấn) so cùng kỳ năm trước.

Sản xuất con giống trong tháng 8 năm 2021 ước đạt 525 triệu con, so với tháng 8 năm 2020 tăng 1,74% (+9 triệu con), trong đó Tôm thẻ 448 triệu con, tăng 6,92% (+29 triệu con). Lũy kế đến 8 tháng ước đạt 2.801 triệu con, so với cùng kỳ

năm trước tăng 2,71% (+74 triệu con), trong đó Tôm thẻ 2.010 triệu con tăng 8,94% (+165 triệu con).

4. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 năm 2021 tăng 14,91% so với cùng kỳ. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng ước tăng 2,64%; Công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 16,56%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 10,22%; Cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải ước giảm 4,39%.

Mặc dù, trên địa bàn tỉnh Nghệ An dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhưng các nhà máy, cơ sở sản xuất đã chủ động các phương án sắp xếp lao động, ca kíp nên sản xuất bình thường. Nhiều doanh nghiệp dự kiến tăng sản lượng sản xuất do có các đơn hàng xuất khẩu, một số nhà máy xây mới sau thời gian chạy thử đã có sản phẩm thương mại ổn định. Trong tháng sản phẩm sản xuất ra tăng so với cùng kỳ năm trước như: Quần áo không dệt kim ước đạt 6,5 triệu cái, tăng 73,42%; Bia đóng chai ước đạt 4,9 triệu lít, tăng 54,58%; Xi măng ước đạt 815,8 nghìn tấn, tăng 33,78%; Sợi ước đạt 1,2 nghìn tấn, tăng 29,03%; Bao bì bằng giấy ước đạt 4,9 triệu chiếc, tăng 18,90%; Đá xây dựng khác ước đạt 257,1 nghìn m³, tăng 17,34%; Sữa chua ước đạt 4,2 nghìn tấn, tăng 16,58%; Sữa tươi ước đạt 16,5 triệu lít, tăng 16,50%; Điện sản xuất ước đạt 411 triệu Kwh, tăng 12,38%... Bên cạnh đó có một số sản phẩm giảm như: Vỏ hộp lon bia ước đạt 6 tấn, giảm 98,81%; Ống thép Hoa sen ước đạt 1,5 nghìn tấn, giảm 46,14%; Khăn quàng ước đạt 0,8 triệu cái, giảm 35,66%; Vỏ bào, dăm gỗ ước đạt 21,5 nghìn tấn, giảm 28,66%; Loa BSE ước đạt 10,7 triệu cái, giảm 27,33%; Bia đóng lon ước đạt 6,6 triệu lít, giảm 23,35%; Bê tông tươi ước đạt 37,8 nghìn m³, giảm 12,39%; Bột đá ước đạt 35,8 nghìn tấn, giảm 11,21%; Thức ăn gia súc ước đạt 13,3 nghìn tấn, giảm 2,30%...

Tính chung 8 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 23,08% so với cùng kỳ. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng ước tăng 19,26%; Công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 22,48%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 32,82%; Cung cấp nước, quản lý và xử lý nước thải, rác thải ước giảm 0,29%.

Chỉ số sản xuất ngành Công nghiệp tăng do một số nhà máy đầu năm ký kết được các đơn hàng mới, tăng hàng xuất khẩu, một số nhà máy xây mới đi vào hoạt động, sản xuất ổn định và đã góp phần làm tăng một số sản phẩm công nghiệp như: Đá xây dựng khác ước đạt 2,8 triệu m³, tăng 67,07%; Quần áo không dệt kim ước đạt 47,0 triệu cái, tăng 64,80%; Tôn lợp ước đạt 715,4 nghìn tấn, tăng 50,35%; Sợi ước đạt 9,2 nghìn tấn, tăng 41,85%; Điện sản xuất ước đạt 2.139 triệu KWh, tăng 39,95%; Xi măng ước đạt 6,1 triệu tấn, tăng 31,66%; Clanhke xi măng ước đạt 5,6 triệu tấn, tăng 21,85%; Ống nhựa Tiền Phong ước đạt 10,1 nghìn tấn,

tăng 20,81%... Một số sản phẩm do mức tiêu thụ giảm, lượng hàng tồn kho lớn nhà máy hạn chế sản xuất nên sản lượng sản xuất giảm như: Nắp lon bia ước đạt 17 tấn, giảm 55,66%; Thiếc chưa gia công ước đạt 79 tấn, giảm 32,32%; Đá chế biến ước đạt 324,6 nghìn m³, giảm 23,82%; Vỏ bào, dăm gỗ ước đạt 234,3 nghìn tấn, giảm 20,36%; Đường ước đạt 76,6 nghìn tấn, giảm 19,55%; Phân hóa học NPK ước đạt 24,6 nghìn tấn, giảm 17,91%; Khăn quàng ước đạt 5,1 triệu cái, giảm 12,95%; Vỏ hộp lon bia ước đạt 2,9 nghìn tấn, giảm 12,32%; Bê tông tươi ước đạt 243,9 nghìn m³, giảm 9,01%...

5. Đầu tư và xây dựng

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 8 ước đạt 589,2 tỷ đồng, giảm 18,72% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 4.114,9 tỷ đồng, giảm 17,10% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 1.994,7 tỷ đồng, chiếm 48,48% so với tổng số, giảm 14,73% so với cùng kỳ năm trước; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 1.271,6 tỷ đồng, chiếm 30,90%, giảm 19,26%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 848,7 tỷ đồng, chiếm 20,62%, giảm 19,14%. Vốn đầu tư giảm do Kế hoạch đầu tư công năm nay giảm 13,21% so với kế hoạch năm 2020, các dự án từ nguồn ngân sách trung ương, chương trình mục tiêu quốc gia trong 8 tháng đầu năm chưa được bổ sung nguồn vốn nên chưa thúc đẩy được tiến độ thực hiện các công trình, bên cạnh đó tình hình covid-19 đã tác động lớn đến việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Một số công trình có vốn đầu tư lớn thực hiện trong kỳ như: Dự án quản lý tài sản địa phương (LRAM) hợp phần tỉnh Nghệ An với tổng mức đầu tư 9.203,4 tỷ đồng, ước thực hiện đầu tư trong tháng 29,1 tỷ đồng; Đường Mường Xén - Ta Do - Khe Kiền với tổng mức đầu tư 768,2 tỷ đồng, ước thực hiện đầu tư trong tháng 13,34 tỷ đồng; Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An) - Đoạn từ điểm giao quốc lộ 46 đến tỉnh lộ 535 (km76-km83) với tổng mức đầu tư 521 tỷ đồng, ước thực hiện đầu tư trong tháng 11,3 tỷ đồng; Dự án Đầu tư sửa chữa nâng cấp đê lưu vực Sông Cả Nghệ An với tổng mức đầu tư 975,9 tỷ đồng, ước thực hiện đầu tư trong tháng 1,4 tỷ đồng...

6. Thu chi ngân sách

Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 8 tháng đầu năm 2021 ước đạt 12.296,2 tỷ đồng, bằng 87,63% dự toán cả năm và tăng 23,22% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: thu nội địa ước đạt 11.105,2 tỷ đồng, bằng 86,88% dự toán và tăng 19,79%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.191 tỷ đồng, bằng 95,28% dự toán và tăng 68,27%.

Một số khoản thu tăng so với cùng kỳ năm 2020 như: Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước ước đạt 319,1 tỷ đồng, tăng 58,3%; Lệ phí trước bạ ước đạt 763,9 tỷ đồng, tăng 33,3%; Thu từ khu vực CTN-DV ngoài quốc doanh ước đạt 3.334,7 tỷ đồng, tăng 27,1%; Thu tiền sử dụng đất ước đạt 3.568 tỷ đồng, tăng 23,9%; Thu khác ngân sách ước đạt 262,5 tỷ đồng, tăng 18%; Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 165,2 tỷ đồng, tăng 15,9%; Thu từ doanh nghiệp Trung ương ước đạt 375,2 tỷ đồng, tăng 7,5%; Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 499,9 tỷ đồng, tăng 5,4%... Bên cạnh đó có khoản thu giảm như: Thu từ hoa lợi công sản, đất quỹ công ích ước đạt 28,3 tỷ đồng, giảm 18,2%; Thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 127,5 tỷ đồng, giảm 9,8%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước đạt 29,3 tỷ đồng, giảm 8,7%...

Tổng chi ngân sách 8 tháng đầu năm 2021 ước đạt 17.350,5 tỷ đồng, bằng 67,47% dự toán. Trong đó chi đầu tư phát triển 4.950 tỷ đồng, bằng 76,15% dự toán; chi thường xuyên 12.035,5 tỷ đồng, bằng 64,11% dự toán. Một số khoản chi quan trọng trong chi thường xuyên đều bảo đảm như: Chi sự nghiệp y tế 1.490 tỷ đồng, bằng 69,84% dự toán; chi đảm bảo xã hội 782,8 tỷ đồng, bằng 66,7% dự toán; chi quản lý hành chính 2.246,6 tỷ đồng, bằng 64,4% dự toán; chi sự nghiệp kinh tế 1.281,7 tỷ đồng, bằng 62,57% dự toán; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 4.975,3 tỷ đồng, bằng 62,14% dự toán...

7. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Giữa tháng 8, dịch viêm phổi cấp tính Covid-19 bùng phát mạnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An với nhiều ca lây nhiễm trong cộng đồng. Cuộc sống người dân đảo lộn, lao động sản xuất trì trệ... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Ngành công thương tiếp tục bám sát diễn biến cung cầu hàng hóa, giá cả thị trường, tăng cường phát triển ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ hàng hóa trong tỉnh thông qua các hoạt động kết nối giao thương với các tỉnh, thành trong cả nước...

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 năm 2021 ước đạt 5.142,3 tỷ đồng, giảm 1,7% so với tháng trước, giảm 25,84% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự tính 8 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 49.343,06 tỷ đồng giảm 3,52% so với cùng kỳ năm ngoái.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8 ước đạt 4.644,23 tỷ đồng, chiếm 90,31% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, giảm 1,34% so với tháng trước và giảm 20,06% so với cùng kỳ năm trước. Trong 12 nhóm ngành có 2 nhóm ngành tăng gồm: Gỗ và vật liệu xây dựng ước 488,3 tỷ đồng, tăng 49,67% và Xăng dầu các loại ước đạt 588,7 tỷ đồng, tăng 6,52%; Có 10 nhóm hàng giảm, chủ yếu do sức mua giảm của việc thực hiện Chỉ thị 16-TTg gồm: Phương tiện đi lại trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) ước đạt 198,1 tỷ đồng, giảm 55,06%; Đá quý, kim loại quý ước đạt 25,9 tỷ đồng, giảm 52,22%; Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình ước đạt

377,8 tỷ đồng, giảm 50,62%; Vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 31,5 tỷ đồng, giảm 48,74%; Hàng hóa khác ước đạt 139 tỷ đồng, giảm 44,1%; Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy ước đạt 112,5 tỷ đồng, giảm 38,81%; Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) ước đạt 623,5 tỷ đồng, giảm 34,74%; Hàng may mặc ước đạt 233,7 tỷ đồng, giảm 21,15%; Nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) ước đạt 53,2 tỷ đồng, giảm 6,79%; Lương thực, thực phẩm ước đạt 1.772,2 tỷ đồng, giảm 5,13%.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 42.186,3 tỷ đồng giảm 1,27% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống tháng 8 năm 2021 ước đạt 222,1 tỷ đồng, chiếm 4,32% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, giảm 5,05% so với tháng trước và giảm 64,83% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu ngành Dịch vụ lưu trú ước đạt 5,4 tỷ đồng, giảm 17,4% so với tháng trước và bằng 10,27% so với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu ngành Dịch vụ ăn uống ước đạt 216,7 tỷ đồng, giảm 4,7% so với tháng trước và bằng 37,42% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung, doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống 8 tháng đầu năm 2021 ước đạt 3.536,7 tỷ đồng, giảm 23,7% so với cùng kỳ năm trước.

Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên diện rộng, nhiều địa phương thực hiện Chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ, ngành du lịch lữ hành trên địa bàn chưa phục hồi trở lại nên doanh thu tháng 8 bằng 0. Ước tính 8 tháng đầu năm 2021 doanh thu đạt 18,8 tỷ đồng bằng 33,86% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động dịch vụ khác tháng 8 ước đạt 276 tỷ đồng, chiếm 5,37% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, giảm 4,89% so với tháng trước, bằng 56,13% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 8 tháng đầu năm ước đạt 3.601,1 tỷ đồng giảm 3,36% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng: Tháng 8 năm 2021 tăng 0,06% so với tháng trước, so với bình quân cùng kỳ tăng 1,91%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 5 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước. Đó là: Đồ uống và thuốc lá giảm 0,80%; Bưu chính viễn thông giảm 0,34%; Thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,18%; May mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,16%; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,07%. Bên cạnh đó, có 5 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số tăng, đó là: Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,58%; Giao thông tăng 0,35%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,09%; Giáo dục tăng 0,06%;. Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,05%. Thuốc và dịch vụ y tế không tăng không giảm.

Chỉ số giá vàng so với tháng trước giảm 1,49%, so với tháng 8/2020 giảm 3,73%. Chỉ số đô la Mỹ giảm 0,16% so với tháng trước, so với tháng 8/2020 tăng 10,95%.

8. Vận tải kho bãi

Do chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 nên hoạt động vận tải hành khách tháng này giảm trên cả ba tiêu chí là doanh thu, khối lượng vận

chuyển và khối lượng luân chuyển so với cùng kỳ năm ngoái (tháng 8 năm 2020 không chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19). Các tuyến xe khách liên tỉnh từ Nghệ An đi các tỉnh khác và ngược lại đang tạm dừng hoạt động để phòng, chống dịch; các tuyến xe khách liên huyện, xe bus, taxi ở các địa phương áp dụng Chỉ thị 16 phải tạm dừng hoạt động, tại các địa phương khác được hoạt động nhưng chỉ ở mức cầm chừng. Nhu cầu đi lại, thăm hỏi, tham quan du lịch của người dân giảm xuống kéo theo tác động đến doanh thu, vận chuyển, luân chuyển của ngành vận tải hành khách.

Doanh thu vận tải hành khách tháng 8 ước đạt 65,8 tỷ đồng, tăng 15,46% so với tháng trước và giảm 68,14% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 3.022,2 nghìn lượt khách, tăng 8,97% so với tháng trước và giảm 63,95% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 226.393,3 nghìn lượt khách.km, tăng 11,33% so với tháng trước và giảm 66,1% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.231,9 tỷ đồng, giảm 20,45% so cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 54.607,1 nghìn lượt khách, giảm 16,3%. Khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 4.458.671,2 nghìn lượt khách.km, giảm 14,88%.

Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 8 năm 2021 ước đạt 550,3 tỷ đồng, tăng 20,38% so với tháng trước và giảm 2,36% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 9.663,9 nghìn tấn, tăng 16,18% so với tháng trước và giảm 6,2% so với cùng kỳ. Khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 299.871,6 nghìn tấn.km, tăng 6,32% so với tháng trước và giảm 1,36% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 4.594,4 tỷ đồng, tăng 3,67% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa 8 tháng ước đạt 85.944,2 nghìn tấn, tăng 3,29%; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 2.540,390 nghìn tấn.km, tăng 8,44% so với cùng kỳ năm 2020.

Dự ước tháng 8 năm 2021 doanh thu kho bãi, bốc xếp, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 119,7 tỷ đồng, tăng 7,40% so với tháng trước và tăng 2,16% so cùng kỳ năm ngoái. Cộng dồn 8 tháng ước đạt 965,6 tỷ đồng, tăng 10,57% so cùng kỳ.

Doanh thu bưu chính chuyển phát trong tháng 8 ước đạt 0,9 tỷ đồng tăng 4,59% so với tháng trước và tăng 14,43% so với cùng kỳ năm ngoái. Ước 8 tháng đạt 7,8 tỷ đồng, tăng 37,78% so 8 tháng năm 2020.

9. Một số vấn đề xã hội (từ ngày 10/7/2021 đến ngày 10/8/2021)

a. Tình hình dịch bệnh

- Dịch Covid-19:

Trước diễn biến phức tạp của làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để kịp thời chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn Thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”, gắn

trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ. Tuyên truyền sâu rộng thông điệp 5K của Bộ Y tế. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng và kiểm soát lây nhiễm tại các cơ sở khám chữa bệnh, thực hiện sàng lọc và kiểm tra y tế ở tất cả các cổng ra vào, chuyển ngay các người bệnh có nghi ngờ vào khu cách ly nếu có dấu hiệu liên quan dịch tễ, hình thành các buồng cấp cứu sàng lọc ngay tại khoa cấp cứu, tăng cường tầm soát xét nghiệm SARS-CoV-2.

Tiếp tục triển khai tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho các đối tượng thuộc nhóm ưu tiên, lực lượng tuyến đầu tham gia phòng, chống dịch Covid-19 theo Kế hoạch đã phê duyệt tại Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 16/4/2021. Thực hiện bảo quản, cấp phát vắc-xin cho các đầu mối đơn vị, các điểm tiêm chủng tuyến tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã. Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về tiêm chủng vắc-xin Covid-19 tại các địa phương.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến vô cùng phức tạp, liên tục xuất hiện nhiều ca lây nhiễm trong cộng đồng, tỉnh Nghệ An đã áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg tại 14 huyện/thành phố/thị xã, và áp dụng Chỉ thị 15/CT-TTg tại 7 huyện/thị. Riêng thành phố Vinh từ 0h ngày 23/8/2021, tỉnh Nghệ An triển khai bổ sung một số biện pháp cấp bách để phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Vinh. Theo đó, các hoạt động được siết chặt hơn để lực lượng chức năng tiến hành bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng.

Tính từ ngày 13/6 đến 6h ngày 23/8 trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 939 bệnh nhân mắc Covid-19 ở 21 địa phương: TP Vinh: 244, Quỳnh Lưu: 139, Yên Thành: 101, Diễn Châu: 68, Kỳ Sơn: 55, Nghi Lộc: 49, Nam Đàn: 38, Hưng Nguyên: 35, Quế Phong: 35, Tương Dương: 29, Cửa Lò: 24, Hoàng Mai: 20, Tân Kỳ: 19, Đô Lương: 17, Anh Sơn: 13, Quỳnh Hợp: 13, Thanh Chương: 13, Con Cuông: 12, Nghĩa Đàn: 08, Thái Hòa: 06, Quỳnh Châu: 01.

Lũy tích số bệnh nhân điều trị đã khỏi bệnh, ra viện, chuyển tuyến trên: 314 bệnh nhân. Lũy tích số bệnh nhân tử vong: 01 bệnh nhân. Số bệnh nhân hiện đang điều trị: 624 bệnh nhân... Lũy tích số bệnh nhân phát hiện từ đầu mùa dịch đến nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An là 944 bệnh nhân.

- Các bệnh dịch tả, thương hàn trong tháng không có ca nào xảy ra.

Tiêu chảy có 730 ca, tăng 9,12% (+61 ca) so với cùng kỳ năm trước và giảm 2,14% (-16 ca) so với tháng trước, không có người nào bị tử vong. Cộng dồn 8 tháng xảy ra 5.960 ca tăng 17,05% (+868 ca) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân số ca tiêu chảy tăng so với cùng kỳ là do ăn uống không hợp vệ sinh, sử dụng thực phẩm bị nhiễm khuẩn tả, môi trường xung quanh bị ô nhiễm. Các ca tiêu chảy xảy ra nhiều nhất ở các huyện: Diễn Châu 130 ca, thành phố Vinh 124 ca, Kỳ Sơn 103 ca, Quế Phong 92 ca,...

Sốt rét trong kỳ không xảy ra ca nào, cộng dồn 8 tháng xảy ra 5 ca, giảm 90,00% so với cùng kỳ.

Sốt xuất huyết trong tháng 8 có 26 ca ở huyện Diên Châu, công tác vệ sinh môi trường ở đây vẫn chưa được triệt để, ý thức của một số người dân chưa cao. Cộng dồn 8 tháng đầu năm xảy ra 56 ca, so với cùng kỳ giảm 86,6%.

- Ngộ độc

Theo tiêu chí cũ, trong tháng đã xảy ra 210 vụ ngộ độc, giảm 14,63% (-36 vụ) so với cùng kỳ năm trước và tăng 42,86% (+63 vụ) so với tháng trước. Số vụ ngộ độc thức ăn là 194 vụ giảm 8,49% (-18 vụ) so với cùng kỳ năm trước và tăng 55,2% (+69 vụ) so với tháng trước. Cộng dồn 8 tháng xảy ra 1.324 vụ ngộ độc giảm 10,42% (-154 vụ) so với cùng kỳ năm trước, số vụ ngộ độc thức ăn 1.238 vụ giảm 10,81% (-150 vụ) so với cùng kỳ năm trước.

Số người ngộ độc trong tháng là 225 người, giảm 9,64% (-24 người) so với cùng kỳ năm trước và tăng 43,31% (+68 người) so với tháng trước. Trong đó: ngộ độc thức ăn là 209 người giảm 2,79% (-6 người) so với cùng kỳ và tăng 54,81% (+74 người) so với tháng trước. Cộng dồn 8 tháng số người bị ngộ độc 1.381 người giảm 6,88% (-102 người) so với cùng kỳ năm trước, số người bị ngộ độc thức ăn 1.292 người giảm 7,12% (-99 người) so với cùng kỳ năm trước.

Các vụ ngộ độc xảy ra nhiều ở các huyện: Diên Châu 71 vụ, 71 người, thành phố Vinh 28 vụ, 28 người, thị xã Cửa Lò 23 vụ, 23 người, Thanh Chương 15 vụ, 15 người...

Công tác quản lý an toàn thực phẩm ở các địa phương trong tỉnh đã dần từng bước thực hiện tốt. So với cùng kỳ số người bị ngộ độc đã giảm, nhưng so với tháng trước thì số vụ và số người ngộ độc vẫn tăng do ở một số nơi việc sử dụng một số lương thực, thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong bảo quản, chế biến thức ăn nên tình trạng ngộ độc thực phẩm vẫn còn, nhất là ở vùng ven biển.

- HIV/AIDS

Theo báo cáo của Trung tâm kiểm soát bệnh tật của tỉnh. Lũy kế tính đến ngày 31/7/2021 số người bị nhiễm HIV là 12.528 người, trong đó có 10.289 người trong tỉnh (chiếm 82,13%), người ngoại tỉnh đến có 2.239 người (chiếm 17,87%). Căn bệnh HIV đã xảy ra trên 21/21 huyện, thành phố, thị xã và với 434/460 xã, phường, thị trấn trong tỉnh, tập trung chủ yếu ở: huyện Quế Phong 2.064 người, thành phố Vinh 1.881 người, huyện Tương Dương 1.124 người, huyện Quỳnh Châu 955 người, huyện Diên Châu 560 người, huyện Quỳnh Hợp 459 người, huyện Đô Lương 414 người.

Phân tích số người nhiễm HIV (chỉ tính người Nghệ An): 10.289 người.

+ Chia theo giới tính: Nam 8.069 người (chiếm 78,42%), nữ 2.220 người (chiếm 21,58%).

+ Chia theo tuổi: < 13 tuổi có 237 người (chiếm 2,30 %); từ 13-19 tuổi có 472 người chiếm (4,59%); từ 20 - 29 tuổi có 5.110 người chiếm (49,66%); từ 30-39 tuổi có 3.425 người chiếm (33,29%); từ 40-49 tuổi có 835 người chiếm (8,12%); từ 50 tuổi trở lên có 210 người chiếm (2,04%).

Luỹ kế tính đến 31/7/2021 có 7.192 người bị bệnh AIDS, trong đó người nội tỉnh có 6.430 người chiếm 89,40%, ngoại tỉnh đến có 762 người chiếm 10,60%. Số người chết do AIDS là 4.496 người, trong đó người nội tỉnh có 4.308 người chiếm 95,82%, ngoại tỉnh có 188 người chiếm 4,18%.

b. Trật tự an toàn xã hội

- Phạm pháp kinh tế: trong tháng xảy ra 76 vụ, bắt giữ 166 đối tượng thu giữ 12.000 con gia cầm, 140 kg chân gà, 800 m³ đá, 112 m³ đất, cát và một số hàng hóa khác. So với tháng trước giảm 40 vụ (-34,48%), tăng 40 đối tượng (+32,8%). So với cùng kỳ năm trước giảm 49 vụ (-39,2%), tăng 22 đối tượng (+15,28%). Lũy kế 8 tháng xảy ra 1.131 vụ, tăng 9 vụ (+0,8%), tăng 165 đối tượng (+13,41%) so cùng kỳ năm trước.

- Phạm pháp hình sự xảy ra 128 vụ, 175 đối tượng. Trộm 3 xe máy, 2 xe đạp điện, 15 điện thoại di động, 3 máy tính xách tay, 100 triệu đồng tiền mặt và một số hàng hóa khác ước giá trị khoảng 580 triệu đồng. So với tháng trước tăng 16 vụ (+14,29%), tăng 29 đối tượng (+19,86%). So với cùng kỳ năm trước tăng 31 vụ (+31,96%), tăng 56 đối tượng (+47,06%). Cộng dồn 8 tháng xảy ra 877 vụ, tăng 55 vụ (+6,69%), tăng 166 đối tượng (+13,83%) so cùng kỳ năm 2020.

- Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ ma túy: phát hiện và bắt giữ 82 vụ với 113 đối tượng. Trong đó: Quế Phong 11 vụ 15 đối tượng, Quỳnh Châu 10 vụ 10 đối tượng, Thành phố Vinh 9 vụ 9 đối tượng, Nghi Lộc 7 vụ 11 đối tượng, Thái Hòa 6 vụ 7 đối tượng và một số huyện khác. Thu 18 kg ma túy đá, 6 kg ketamin, 100.570 viên ma túy tổng hợp, 457,41 gam heroin. So với tháng trước giảm 35 vụ (-29,91%), giảm 104 đối tượng (-47,92%). So với cùng kỳ năm trước giảm 12 vụ (-12,77%), giảm 3 đối tượng (-2,59%). 8 tháng xảy ra 781 vụ, tăng 128 vụ (+19,6%), tăng 280 đối tượng (+34,83%) so với 8 tháng năm 2020.

- Sử dụng ma túy: trong tháng xảy ra 59 vụ với 89 đối tượng. Trong đó: thị xã Thái Hòa 22 vụ 31 đối tượng, Thanh Chương 6 vụ 12 đối tượng, Quế Phong 6 vụ 6 đối tượng, Nghi Lộc 5 vụ 8 đối tượng và một số huyện khác. So với tháng trước tăng 6 vụ (+11,32%), tăng 11 đối tượng (+14,1 %). So với cùng kỳ tăng 10 vụ (+20,41%), tăng 1 đối tượng (+1,14%). Cộng dồn 8 tháng xảy ra 324 vụ, giảm 74 vụ (-18,59%), giảm 83 đối tượng (-14,56%) so cùng kỳ năm ngoái.

- Tai nạn giao thông: trong tháng đã xảy ra 10 vụ, làm chết 8 người, bị thương 10 người, ước giá trị thiệt hại 440 triệu đồng. So với tháng trước giảm 7 vụ (-41,18%), số người chết giảm 1 người (-11,11%), số người bị thương giảm 2 người (-16,67%). So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giao thông giảm 4 vụ (-28,57%), số người chết, số người bị thương không tăng, không giảm. Lũy kế 8 tháng xảy ra 93 vụ, giảm 45 vụ (-32,61%), số người chết giảm 12 người (-14,29%), số người bị thương giảm 18 người (-19,78%)

- Cháy nổ: Trong tháng không xảy ra vụ nổ nào. Trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 21 vụ cháy, tăng 7 lần (+18 vụ) so với cùng kỳ, tăng 23,53% (+12 vụ) so với tháng trước. Tổng giá trị thiệt hại ước tính 1.633 triệu đồng. Lũy kế 8 tháng đầu năm xảy ra 68 vụ cháy, nổ giảm 6,85 % (-5 vụ) so với cùng kỳ, làm chết 8 người, ước tính giá trị thiệt hại 7.480 triệu đồng, giảm 50,58% (-7.655) triệu đồng) so với cùng kỳ.

- Đánh bạc: trong tháng phát hiện 28 vụ với 75 đối tượng tham gia, thu giữ 354,6 triệu đồng và một số tài sản khác./.